TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST Ngày: 26-9-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Ngọc Thành** và bà **Nguyễn Thị Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc Hoàng O, sinh năm: 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp 1 1, xã X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở: Tổ 9, ấp 2, xã X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 1, xã X, huyện Tân Phú, Đồng Nai

(Chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2022, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Phạm Ngọc Hoàng O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị đầm ấm, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường hay nhậu, và hay về khuya không rõ giờ giấc, không quan tâm chăm sóc vợ con, việc này ngày càng kéo dài làm cho chị chán nản, đồng thời vợ chồng không còn tiếng nói chung dẫn đến thường hay xảy ra cãi vã. Vì vậy từ tháng 4/2022 chị đã về nhà bố mẹ ruột ở ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân sinh sống và làm việc nên vợ chồng không còn sống chung với nhau. Chị O không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Dung Ng, sinh ngày 18-6-2012. Khi ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo chị O, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân của chị O, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con chung (bản sao); lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị O ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H, về con chung: Đề nghị giao Nguyễn Ngọc Dung Ng, sinh ngày 18-6-2012 cho chị O nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Ngọc Hoàng O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H, tranh chấp về nuôi con chung Nguyễn Ngọc Dung Ng, sinh ngày 18-6-2012. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Mạnh H là bị đơn có nơi cư trú tại: xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Mạnh H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị O, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú vào ngày 02-11-2011, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của chị O, anh H đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2022 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H thường hay rượu bia nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, xung đột. Hiện nay chị O và anh H đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng.

[5] Từ những lý do nêu trên, xác định được chị O, anh H trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Từ khi vợ chồng không sống chung với nhau thì con chung do chị O nuôi dưỡng, cháu Ng cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị O, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị O là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy giao con chung là Nguyễn Ngọc Dung Ng, sinh ngày 18-6-2012 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không có yêu cầu. Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung: Chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị O khai không có, nên không xem xét. Đối với anh H nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với chị O thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Chị O là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc Hoàng O về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" đối với anh Nguyễn Mạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc Hoàng O được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Dung Ng, sinh ngày 18-6-2012 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không có yêu cầu. Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: chị O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp về chia tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Ngọc Hoàng O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, khấu trừ vào số tiền chị O đã nộp tạm ứng

theo biên lai thu số 0002459 ngày 20/4/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị O đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Chị O, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Xuân (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 02/11/2011)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thịnh